

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 130/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như sau:

“3. Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Chế độ thanh toán phụ cấp lưu trú:

- Cán bộ, công chức đi công tác trong tỉnh (có khoảng cách tối thiểu từ cơ quan đến nơi công tác từ 10 km trở lên) được hưởng phụ cấp công tác 50.000 đồng/người/ngày.

- Cán bộ, công chức đi công tác ngoài tỉnh được hưởng phụ cấp công tác 70.000 đồng/người/ngày.

- Cán bộ, công chức đi công tác tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội được hưởng phụ cấp công tác 150.000 đồng/người/ngày.

b) Chế độ chi hội nghị:

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương, mức chi cụ thể như sau:

+ Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 60.000 đồng/ngày/người;

+ Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): Mức chi hỗ trợ tiền ăn 40.000 đồng/ngày/người.

- Chi tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi tiền nước uống cho đại biểu dự hội nghị là 10.000 đồng/đại biểu/ngày (2 buổi).

Đối với các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.”

2. Sửa đổi khoản 6 Điều 1 Quyết định số 36/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp và miễn thu Quỹ An ninh quốc phòng; Quỹ Phòng chống lụt, bão trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như sau: ✓

“6. Chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Hậu Giang, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Hậu Giang và chi tiêu tiếp khách trong nước:

a) Chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Hậu Giang, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Hậu Giang: Thực hiện theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

b) Chế độ chi tiếp khách trong nước:

Mức chi tiếp khách:

Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước khi tiếp khách phải thực hành tiết kiệm, không phô trương hình thức, thành phần tham dự chỉ là những người trực tiếp liên quan. Không sử dụng ngân sách để mua quà tặng đối với các đoàn khách đến làm việc.

- Đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị: chi nước uống tối đa không quá 20.000 đồng/người/ngày (2 buổi).

- Chi mời cơm: về nguyên tắc các cơ quan, đơn vị không tổ chức chi chiêu đãi đối với khách trong nước đến làm việc tại cơ quan, đơn vị mình. Trường hợp cần thiết thì tổ chức mời cơm khách theo mức chi tiếp khách tối đa không quá 200.000 đồng/1 suất.

Đối với các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính.”

3. Bổ sung chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện thực hiện:

a) Đối tượng được hưởng chế độ và nguồn kinh phí thực hiện được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 130/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện.

b) Nội dung chi và mức chi:

- Chi tiếp xã giao: Chi đón tiếp các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện. Mức chi:

Chi tiếp xã giao: nước uống, hoa quả, bánh ngọt:

+ Làm việc tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: tối đa 30.000 đồng/người/lần tiếp;

+ Làm việc tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố: tối đa 20.000 đồng/người/lần tiếp.

Trong trường hợp đặc biệt có mời cơm thân mật thì thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu tiếp khách trong nước.

- Chi tặng quà lưu niệm:

+ Chi tặng quà lưu niệm nhân dịp đón các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm và làm việc với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố:

Đại biểu đến thăm làm việc tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: tối đa 200.000 đồng/1 đại biểu;

Đại biểu đến thăm làm việc tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố: tối đa 100.000 đồng/1 đại biểu.

+ Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày sinh nhật đối với các vị lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; chức sắc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Mức chi tối đa 200.000 đồng/người.

+ Chi tặng quà chúc mừng ngày Tết Nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc, tổ chức tôn giáo) đối với các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc:

\* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tặng: tối đa 300.000 đồng/1 lần;

\* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố tặng: tối đa 200.000 đồng/1 lần.

Việc tặng quà chúc mừng ngày Tết Nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng một năm không quá hai lần, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện tự quyết định việc chọn ngày lễ nào để tặng quà chúc mừng cho phù hợp với đặc thù của từng đối tượng.

- Chi thăm hỏi ốm đau:

Đối với các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; các chức sắc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

<b>Đối tượng</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>
Thăm hỏi các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc	200.000đ/lần	100.000đ/lần
Thăm hỏi các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc (năm viện)	300.000đ/lần	200.000đ/lần

Mức chi trên: ở tỉnh không quá 1.000.000 đồng/người/năm thăm hỏi; ở huyện, thị xã, thành phố không quá 500.000 đồng/người/năm thăm hỏi. Trong trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhưng không vượt quá hai lần mức chi của một người/năm thăm hỏi.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 22/2006/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 68/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của UBND tỉnh Hậu Giang v/v ban hành chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như sau:

“2. Bổ sung chế độ phụ cấp cho cán bộ, giáo viên mầm non vào chế độ chi tiêu của ngành Giáo dục và Đào tạo:

a) Phụ cấp cho giáo viên mầm non dạy bán trú: 300.000 đồng/tháng/giáo viên.

b) Phụ cấp cho cán bộ quản lý tại các trường có hướng dẫn các nhóm trẻ gia đình trong phạm vi trường quản lý: 300.000 đồng/người/tháng.”

5. Bổ sung chế độ hỗ trợ cho một số đối tượng vào chế độ chi tiêu của ngành Giáo dục và Đào tạo:

a) Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh học tại Trường Dạy trẻ Khuyết tật tỉnh Hậu Giang với số tiền: 300.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Phụ cấp cho giáo viên dạy mẫu giáo 2 buổi/ngày: 300.000 đồng/tháng/giáo viên.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí chi cho chế độ đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Hậu Giang, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Hậu Giang và chi tiêu tiếp khách trong nước (quy định tại khoản 2 Điều 1); chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (quy định tại khoản 1 Điều 1) và chế độ chi của ngành Giáo dục và Đào tạo (quy định tại khoản 4, 5 Điều 1) đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp (hoặc hỗ trợ) thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó chi và được sử dụng trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Chế độ đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Hậu Giang, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Hậu Giang và chi tiêu tiếp khách trong nước; chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập là mức chi tối đa, căn cứ vào khả năng ngân sách và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao từ đầu năm, quy định cụ thể mức chi, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa nêu trên và phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi phí hoạt động, đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ, được quyết định đối tượng khách được mời cơm, mức chi mời cơm, mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị cao hơn hoặc thấp hơn quy định trên nhưng không vượt quá quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách, đặc điểm hoạt động của đơn vị. Đối với những khoản kinh phí chi không thường xuyên (kinh phí không giao khoán) thì thực hiện theo mức quy định trên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều không còn hiệu lực thi hành.

